

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 25-26

Môn học
CBGD

Cầu lông
Lương Anh Kiệt

Nhóm: 04

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234004	1	2125120024	Lê Nhật Trúc Ân	20/10/2004	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	2	2124210037	Phạm Ngọc Thanh Bằng	18/12/2006	CCQ2421B	7.9	4.0	5,60	
234004	3	2125120002	Võ Văn Bảo	14/10/2006	CCQ2512A	7.5	6.0	6,60	
234004	4	2125120020	Đinh Thị Diệu Châu	11/07/2007	CCQ2512A	6.3	5.0	5,50	
234004	5	2125120292	Nguyễn Khắc Đại	17/12/2006	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	6	2125120010	Nguyễn Văn Đại	24/02/2005	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	7	2125120016	Vũ Thị Bích Diệp	20/03/2007	CCQ2512A	8.1	8.0	8,00	
234004	8	2125120033	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	18/01/2007	CCQ2512A	5.8	5.0	5,30	
234004	9	2125120009	Đàm Lê Thuỳ Dung	31/08/2006	CCQ2512A	5.6	5.0	5,20	
234004	10	2125120015	Đặng Hùng Duy	25/03/2007	CCQ2512A	7.5	4.0	5,40	
234004	11	2125120308	Võ Hoàng Vũ Duy	13/10/2007	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	12	2125120039	Ka Duyên	13/03/2006	CCQ2512B	7.9	6.0	6,80	
234004	13	2125120003	Trần Thị Phương Duyên	05/01/2007	CCQ2512A	8.1	8.0	8,00	
234004	14	2125120055	Phạm Thị Ngọc Giàu	04/01/2007	CCQ2512B	7.8	4.0	5,50	
234004	15	2125120069	Nguyễn Văn Hiếu	10/05/2007	CCQ2512B	7.3	8.0	7,70	

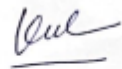
Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234004	16	2125120047	Cao Thị Hồng	Huế	17/05/2007	CCQ2512B	4.9	0.0	2,00	
234004	17	2125120294	Lê Văn	Hướng	17/12/2007	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	18	2125120060	Nguyễn Phát	Huy	30/05/2007	CCQ2512B	8.3	4.0	5,70	
234004	19	2125120059	Phạm Gia	Huy	25/08/2006	CCQ2512B	7.0	4.0	5,20	
234004	20	2125120064	Lê Hoàng	Khải	07/02/2007	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	21	2125120011	Trần Nguyễn	Khang	10/04/2007	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	22	2125120013	Vũ Châu Gia	Khang	07/10/2006	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	23	2125120017	Trần Dương Thuỳ	Linh	05/11/2007	CCQ2512A	6.5	4.0	5,00	
234004	24	2125120065	Đinh Thị	Loai	18/07/2006	CCQ2512B	5.4	8.0	7,00	
234004	25	2125120063	Hoàng Ngọc	Long	22/11/2007	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	
234004	26	2125120318	Nguyễn Văn	Long	26/03/2007	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	27	2125120062	Lê Thị Hồng	Ly	06/08/2007	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	
234004	28	2125120031	Phạm Thanh Tuyết	Ly	25/10/2007	CCQ2512A	5.8	5.0	5,30	
234004	29	2125120051	Hoàng Ái	My	13/07/2007	CCQ2512B	7.8	6.0	6,70	
234004	30	2125120045	Ngô Thị Diễm	My	16/02/2007	CCQ2512B	8.5	8.0	8,20	
234004	31	2125120095	Mai Thị Thảo	Ngân	28/03/2007	CCQ2512B	5.3	5.0	5,10	
234004	32	2125120046	Trần Minh	Nghĩa	08/09/2007	CCQ2512B	7.5	10.0	9,00	
234004	33	2125120049	Võ Ngọc Thảo	Nguyên	31/08/2007	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	
234004	34	2125120007	Lê Trần Thanh	Nhàn	02/04/2007	CCQ2512A	7.9	7.0	7,40	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234004	35	2125120014	Huỳnh Thị Yến	Nhi	20/05/2007	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	36	2125120022	Huỳnh Thị Yến	Nhi	12/12/2007	CCQ2512A	7.9	4.0	5,60	
234004	37	2125120008	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	29/03/2007	CCQ2512A	7.8	4.0	5,50	
234004	38	2125120072	Dương Kiều	Oanh	28/03/2003	CCQ2512B	6.4	5.0	5,60	
234004	39	2124170241	Đỗ Khởi	Phát	30/11/2006	CCQ2417G	0.0	0.0	0,00	
234004	40	2125120110	Đinh Trường	Phi	10/01/2007	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	
234004	41	2125120320	Nguyễn Quang	Phúc	10/07/2005	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	42	2125120029	Bùi Đình	Phước	18/01/2007	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	43	2125120061	Huỳnh Minh	Quân	10/06/2006	CCQ2512B	5.9	5.0	5,40	
234004	44	2125120038	Đặng Xuân	Quang	30/03/2007	CCQ2512B	6.4	5.0	5,60	
234004	45	2125120066	Cao Thị	Quyên	26/08/2006	CCQ2512B	8.1	10.0	9,20	
234004	46	2125120028	Võ Thị	Quyên	17/07/2007	CCQ2512A	7.8	4.0	5,50	
234004	47	2125120054	Tăng Thị Bé	Tâm	03/04/2007	CCQ2512B	7.9	4.0	5,60	
234004	48	2125120057	Võ Thị	Thắm	10/07/2004	CCQ2512B	5.6	9.0	7,60	
234004	49	2125120291	Lê Thị Phương	Thảo	08/03/2007	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	50	2125120023	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	23/09/2007	CCQ2512A	5.5	5.0	5,20	
234004	51	2125120035	Mai Hoàng	Thiên	17/07/2007	CCQ2512A	6.3	10.0	8,50	
234004	52	2125120071	Trương Ngọc	Thịnh	18/04/2007	CCQ2512B	7.4	7.0	7,20	
234004	53	2125120005	Đỗ Hoàng Trúc	Thư	08/04/2006	CCQ2512A	6.9	4.0	5,20	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234004	54	2125120068	Nguyễn Thụy Minh	Thư	14/01/2007	CCQ2512B	8.5	8.0	8,20	
234004	55	2125120004	Điểu Minh	Thuận	11/07/2006	CCQ2512A	6.9	8.0	7,60	
234004	56	2125120043	Trần Hoà Minh	Thuận	07/09/2007	CCQ2512B	8.9	3.0	5,40	
234004	57	2125120027	Trần Hoài	Thương	11/06/2005	CCQ2512A	6.5	5.0	5,60	
234004	58	2125120006	Hoàng Thị Thanh	Thủy	11/08/2007	CCQ2512A	6.6	7.0	6,80	
234004	59	2125120306	Nguyễn Ngọc Thuỷ	Tiên	16/08/2007	CCQ2512I	5.8	6.0	5,90	
234004	60	2125120053	Võ Anh	Tín	25/06/2006	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	
234004	61	2125120019	Huỳnh Phúc	Toàn	28/11/2007	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	62	2125120067	Đỗ Thị Mai	Trâm	05/10/2007	CCQ2512B	7.8	4.0	5,50	
234004	63	2125120041	Phạm Bảo	Trâm	31/01/2006	CCQ2512B	8.4	4.0	5,80	
234004	64	2125120030	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	27/02/2007	CCQ2512A	6.8	4.0	5,10	
234004	65	2125120001	Đào Minh	Trang	03/07/2003	CCQ2512A	0.0	0.0	0,00	
234004	66	2125120319	Huỳnh Thị Mỹ	Trang	01/01/2007	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	67	2125120037	Phạm Thị Thu	Trang	13/03/2007	CCQ2512B	5.6	5.0	5,20	
234004	68	2125120032	Nguyễn Thành	Trung	05/07/2007	CCQ2512A	6.5	6.0	6,20	
234004	69	2125120042	Phạm Ngọc	Tú	13/04/2006	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	
234004	70	2125120040	Luân Đức	Tuấn	05/05/2007	CCQ2512B	6.8	4.0	5,10	
234004	71	2125310219	Vũ Thanh	Tuấn	01/11/2007	CCQ2531E	0.0	0.0	0,00	
234004	72	2125120070	Phan Đức	Tùng	02/01/2007	CCQ2512B	0.0	0.0	0,00	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234004	73	2125120034	Trương Minh	Tường	25/04/2007	CCQ2512A	7.0	8.0	7,60	
234004	74	2125120036	Trần Phạm Thanh	Tuyền	07/09/2007	CCQ2512B	6.4	5.0	5,60	
234004	75	2125120025	Phạm Thị Ánh	Tuyết	07/12/2006	CCQ2512A	8.1	5.0	6,20	
234004	76	2125120021	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	29/07/2007	CCQ2512A	8.1	5.0	6,20	
234004	77	2125120056	Lê Thị My	Vân	12/11/2007	CCQ2512B	6.1	5.0	5,40	
234004	78	2125120018	Cai Huỳnh	Văn	07/05/2007	CCQ2512A	8.3	8.0	8,10	
234004	79	2125120293	Cao Nguyễn	Vũ	29/07/2007	CCQ2512I	0.0	0.0	0,00	
234004	80	2125120026	Dương Nguyễn Phương	Vy	30/11/2007	CCQ2512A	7.0	4.0	5,20	
234004	81	2125120050	Bùi Lê Thị Thanh	Xuân	02/09/2007	CCQ2512B	7.9	5.0	6,20	
234004	82	2125120052	Trần Huỳnh Như	Ý	08/10/2005	CCQ2512B	5.8	5.0	5,30	

TPHCM, ngày 12 tháng 01 năm 2026


Lương Anh Kiệt